

Số: /KH-TH

Đồng Minh, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN Năm học 2024 - 2025

Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND, ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

Thực hiện Hướng dẫn số: 774/GDĐT-TH Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2024-2025, ngày 30 tháng 8 năm 2024 của PGD&ĐT Vĩnh Bảo;

Thực hiện Hướng dẫn số: 636/GDĐT-TH ngày 06 tháng 8 năm 2024 của PGD&ĐT Vĩnh Bảo về việc Hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp Tiểu học, năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 136/KH-TH ngày 30 tháng 8 năm 2024, Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học Đồng Minh;

Bộ phận chuyên môn Trường Tiểu học Đồng Minh xây dựng Kế hoạch chuyên môn năm học 2024 - 2025 như sau:

Phần I: KẾ HOẠCH NĂM

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1.1. Quy mô trường lớp

1.1.1. Tổng số lớp, số học sinh

Tổng số học sinh: 493 em/15 lớp (TB: 33 em/ lớp)

Chia ra cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Nữ	HSKT	HS lưu ban	Diện chính sách
1	3	103	46	0	0	0
2	3	92	39	0	0	0
3	3	90	41	0	0	0
4	3	104	52	0	0	0
5	3	104	51	0	0	0

Học 2 buổi/ngày: 15/15 lớp = 100%

1.1.2. Đội ngũ

Tổng số CBGVNV: 26 trong đó: BC:25, HĐ: 1

CBQL, GV, NV	Tổng số	Đảng viên	Trình độ chuyên môn		
			Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng

Ban Giám hiệu	1	1	0	1	0
GV biên chế	23		1	20	2
GV hợp đồng	1	1	0	0	0
Nhân viên biên chế	1	1	0	0	0

Tỉ lệ giáo viên/ lớp: 1,53

1.2. Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học

- Số phòng chức năng và các điều kiện dạy học:

Văn phòng	Truyền thống Đội	Thư viện	Đồ dùng	Âm nhạc	Mĩ thuật	Khoa học	TA
1	1	1	1	1	1	1	1
Tin	Tư vấn TLHD	Nhà đa năng	Sân chơi	Bãi tập	Y tế	Thư viện ngoài trời	
1	1	0	1	1	1	0	

- Năm học 2024 - 2025, nhà trường có những thuận lợi và khó khăn sau:

1.3. Thuận lợi.

- Về cơ sở vật chất: Nhà trường nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo, các phòng học, phòng làm việc, phòng đa chức năng được địa phương quan tâm xây mới và tu sửa lại, tương đối khang trang; có đủ các phòng học cho học sinh học 2 buổi/ ngày; có đủ diện tích cho học sinh vui chơi và rèn luyện thể chất. Các phòng học đều có các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc dạy và học như: ti vi, máy tính kết nối mạng internet.

- Về đội ngũ CBGV:

+ 100% CBGV đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ CBGV luôn có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tâm huyết với nghề, có ý thức học tập bồi dưỡng chuyên môn, phấn đấu vươn lên trong công tác. 100% CBGV đã được bồi dưỡng về chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

+ Các giáo viên đều có trình độ công nghệ thông tin cơ bản, thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

+ Số lượng giáo viên dạy mỗi khối chuyên môn (6 đến 7 đồng chí), tạo điều kiện cho giáo viên mỗi khối được chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm thuận tiện hơn.

- Học sinh:

+ Đa số học sinh chăm ngoan, tích cực học tập.

+ Sĩ số học sinh các lớp tương đối đồng đều.

- Phụ huynh học sinh: Đa số phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của con em mình, tích cực phối kết hợp với nhà trường trong việc giáo dục và rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh.

1.4. Khó khăn:

- Số lượng giáo viên đủ song ở môn Tin học vẫn chưa có giáo viên; môn Tiếng anh có 1 giáo viên không đảm bảo dạy theo CTGDPT 2018. Một số giáo viên văn hóa mới được biên chế vào ngành, chưa có kinh nghiệm giảng dạy, gặp khó khăn trong công tác đổi mới phương pháp dạy học, rèn kỹ năng cho học sinh.

- Một số học sinh do bố mẹ đi làm ăn xa, sinh sống cùng ông bà đã già yếu, ít có điều kiện quan tâm sát sao đến việc học tập của con em.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018 đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học.

4. Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp với thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy phẩm chất, năng lực học sinh.

III. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU NĂM HỌC 2024-2025

3.1. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục của học sinh

3.1.1. Về phẩm chất

Phẩm chất	Số HS		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	Khối	TS	SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	1	103	103	100.0	0	0.0	0	
	2	92	92	100.0	0	0.0	0	
	3	90	86	95.6	4	4.4	0	
	4	104	103	99.0	1	1.0	0	0
	5	104	104	100.0	0	0.0	0	0
Nhân ái	1	103	103	100.0	0	0.0	0	
	2	92	92	100.0	0	0.0	0	
	3	90	86	95.6	4	4.4	0	
	4	104	103	99.0	1	1.0	0	0
	5	104	104	100.0	0	0.0	0	0
Chăm chỉ	1	103	87	84.5	16	15.5	0	0.0
	2	92	67	72.8	25	27.2	0	0.0
	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	81	77.9	23	22.1	0	0
	5	104	86	82.7	18	17.3	0	0

Trung thực	1	103	87	84.5	16	15.5	0	0.0
	2	92	83	90.2	9	9.8	0	0.0
	3	90	86	95.6	4	4.4	0	0.0
	4	104	90	86.5	14	13.5	0	0
	5	104	100	96.2	4	3.8	0	0
Trách nhiệm	1	103	87	84.5	16	15.5	0	0.0
	2	92	67	72.8	25	27.2	0	0.0
	3	90	86	95.6	4	4.4	0	0.0
	4	104	81	77.9	23	22.1	0	0
	5	104	83	79.8	21	20.2	0	0

3.1.2. Về năng lực

* Năng lực chung

Năng lực	Số HS		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	Khối	TS	SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	1	103	87	84.5	16	15.5	0	0.0
	2	92	67	72.8	25	27.2	0	0.0
	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	74	71.2	30	28.8	0	0.0
	5	104	77	74.0	27	26.0	0	0
Giao tiếp và hợp tác	1	103	87	84.5	16	15.5	0	0.0
	2	92	79	85.9	13	14.1	0	0.0
	3	90	84	93.3	6	6.7	0	0.0
	4	104	76	73.1	28	26.9	0	0.0
	5	104	83	79.8	21	20.2	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	1	103	87	84.5	16	15.5	0	0.0
	2	92	67	72.8	25	27.2	0	0.0
	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	74	71.2	30	28.8	0	0.0
	5	104	77	74.0	27	26.0	0	0

* Năng lực đặc thù

Năng lực	Số HS		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	Khối	TS	SL	%	SL	%	SL	%
Ngôn ngữ	1	103	85	82.5	17	17.5	0	0.0
	2	92	69	75.0	23	25.0	0	0.0
	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	73	70.2	31	29.8	0	0

	5	104	77	74.0	27	26.0	0	0
Tính toán	1	103	85	82.5	17	17.5	0	0.0
	2	92	67	72.8	25	27.2	0	0.0
	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	74	71.2	30	28.8	0	0
	5	104	77	74.0	27	26.0	0	0
Khoa học	1	103	87	84.5	16	15.5	0	0.0
	2	92	79	85.9	13	14.1	0	0.0
	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	76	73.1	28	26.9	0	0
	5	104	77	74.0	27	26.0	0	0
Công nghệ								
	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	81	77.9	23	22.1	0	0
	5	104	83	79.8	21	20.2	0	0
Tin học								
	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	79	76.0	25	24.0	0	0
	5	104	77	74.0	27	26.0	0	0
Thẩm mĩ	1	103	87	84.5	16	15.5	0	0.0
	2	92	75	81.5	17	18.5	0	0.0
	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	76	73.1	28	26.9	0	0
	5	104	83	79.8	21	20.2	0	0
Thể chất	1	103	87	84.5	16	15.5	0	0.0
	2	92	79	85.9	13	14.1	0	0.0
	3	90	86	95.6	4	4.4	0	0.0
	4	104	83	79.8	21	20.2	0	0
	5	104	83	79.8	21	20.2	0	0

3.1.3. Về đánh giá kết quả các môn học, hoạt động giáo dục

Môn học	Khối	HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
Toán	1	103	75	72.8	25	24.3	3	2.9
	2	92	67	72.8	25	27.2	0	0.0
	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	74	71.2	30	28.8	0	0.0
	5	104	77	74.0	27	26.0	0	0
Tổng		493	360	73.0	130	26.4	3	0.6
Tiếng Việt	1	103	75	72.8	25	24.3	3	2.9
	2	92	67	72.8	25	27.2	0	0.0
	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	73	70.2	31	29.8	0	
	5	104	77	74.0	27	26.0	0	0
Tổng		493	359	72.8	131	26.6	3	0.6
TNXH	1	103	85	82.5	18	17.5	0	0
	2	92	83	90.2	9	9.8	0	0.0
	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
Tổng		285	235	82.5	50	17.5		
Khoa học	4	104	74	71.2	30	28.8	0	0.0
	5	104	77	74.0	27	26.0	0	0
Tổng		208	151	72.6	57	27.4		
LS&DL	4	104	74	71.2	30	28.8	0	0.0
	5	104	77	74.0	27	26.0	0	0
Tổng		208	151	72.6	57	27.4		
Tiếng Anh	1	103	75	72.8	26	27.2	0	0
	2	92	67	72.8	25	27.2	0	0.0
	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	73	70.2	31	29.8	0	0.0
	5	104	77	74.0	27	26.0	0	0
Tổng		493	359	72.8	134	27.2		
Tin học	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	79	76.0	25	24.0	0	0.0
	5	104	77	74.0	27	26.0	0	0

Tổng		298	223	74.8	75	25.2		
Công nghệ	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	83	79.8	21	20.2	0	0.0
	5	104	83	79.8	21	20.2	0	0
Tổng		298	233	78.2	65	21.8		
Đạo đức	1	103	87	84.5	16	15.5	0	0
	2	92	83	90.2	9	9.8	0	0.0
	3	90	86	95.6	4	4.4	0	0.0
	4	104	87	83.7	17	16.3	0	0.0
	5	104	90	86.5	14	13.5	0	0
Tổng		493	433	87.8	60	12.2		
Mĩ thuật	1	103	75	72.8	26	27.2	0	0
	2	92	68	73.9	24	26.1	0	0.0
	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	78	75.0	26	25.0	0	0.0
	5	104	77	74.0	27	26.0	0	0
Tổng		493	365	74	128	26		
Âm nhạc	1	103	75	72.8	26	27.2	0	0
	2	92	68	73.9	24	26.1	0	0.0
	3	90	67	74.4	23	25.6	0	0.0
	4	104	78	75.0	26	25.0	0	0.0
	5	104	77	74.0	27	26.0	0	0
Tổng		493	365	74	128	26		
GDTC	1	103	85	82.5	18	17.5	0	0
	2	92	83	90.2	9	9.8	0	0.0
	3	90	86	95.6	4	4.4	0	
	4	104	85	81.7	19	18.3	0	0.0
	5	104	90	86.5	14	13.5	0	0
Tổng		493	429	87	64	13		
HĐTN	1	103	85	82.5	18	17.5	0	0
	2	92	83	90.2	9	9.8	0	0.0
	3	90	86	95.6	4	4.4	0	0.0
	4	104	85	81.7	19	18.3	0	0.0
	5	104	83	79.8	21	20.2	0	0
Tổng		493	422	85.6	71	14.4		

3.1.4. Đánh giá kết quả giáo dục

Khối	Số HS	HTXS		HTT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	103	43	41.7%	32	31.1%	25	24.3%	3	2.9%
2	92	38	41.3%	29	31.5%	25	27.2%	0	0.0
3	90	43	48%	24	27%	23	26%		
4	104	43	41.3%	31	29.8%	30	28.8%		
5	104	45	43.3%	32	30.8%	27	26.0%		
Tổng		212	43%	148	30%	130	26.4%	3	0.6%

+ Lớp 1,2,3,4 Hoàn thành chương trình lớp học 99,4%.

+ Lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học 100%.

+ Duy trì sĩ số 100% (không có HS bỏ học)

+ Khen thưởng 43% danh hiệu Học sinh Xuất sắc; 30% danh hiệu Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện

Khối	Tổng số HS	Nội dung khen thưởng	Số lượng	Tỷ lệ %
1	103	- HS xuất sắc	43	41.7
		- HS tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	32	31
2	92	- HS xuất sắc	38	41.3
		- HS tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	29	31.5
3	90	- HS xuất sắc	43	47.8
		- HS tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	24	26.7
4	104	- HS xuất sắc	43	41.3
		- HS tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	31	29.8
5	104	- HS xuất sắc	45	43.2
		- HS tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	32	30.7

3.1.5. Các kì giao lưu, kì thi năng khiếu

* Học sinh

+ Động viên, khuyến khích học sinh tham gia các kì giao lưu học sinh năng khiếu do Huyện đoàn, Thành đoàn, Phòng GDĐT, Sở GDĐT và Bộ GDĐT tổ chức: Cuộc thi thầy cô trong mắt em, Thi TĐTT, Sơn ca, viết chữ thư pháp,..

* Giáo viên:

- Thi GV dạy giỏi:
- + Cấp trường: phần đầu 100% GV tham gia thi và đạt.
- + Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 4 -5 đ/c.
- + Tham gia thi GVCNG cấp thành phố: 1 - 2 đ/c.
- Thi GV viết chữ thi pháp cấp huyện: 4đ/c GV Mĩ thuật
- Thi GV viết chữ đẹp cấp trường: 100% GV tham gia thi
- Thi GV viết chữ đẹp cấp huyện: 2 đ/c GV đạt giải Nhất, Nhì cấp trường.
- Khuyến khích giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm áp dụng vào giảng dạy có hiệu quả.

3.1.6. Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề.

- Sinh hoạt chuyên môn có chất lượng, tập trung vào Dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; Đổi mới cách đánh giá học sinh theo yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất.

- Kết hợp với cụm chuyên môn xây dựng Chuyên đề chuyên môn cấp cụm.
- Lên lớp chuyên đề cấp Huyện: Dạy học Toán 4 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.1.7. Danh hiệu thi đua:

- LĐTT: Phần đầu đạt 100%
- CSTĐCS: 5-6 đ/c.
- CSTĐ thành phố: 1đ/c

IV. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

4.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

4.1.1. Kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của thành phố.

HKI		HKII		Kết thúc năm học
Ngày bắt đầu HKI	Ngày kết thúc HKI	Ngày bắt đầu HKII	Ngày kết thúc HKII	Trước 31/5/2025
06/09/2024	17/01/2025	20/01/2025	23/05/2025	

4.1.2. Thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục phổ thông

4.1.2.1. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm của địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

- Giáo viên nghiên cứu ngoài bộ SGK Kết nối tri thức với cuộc sống, còn nghiên cứu các bộ sách giáo khoa khác, các tài liệu giáo dục địa phương, học liệu điện tử để đưa ngữ liệu cho phù hợp với đối tượng học sinh.

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế.

4.1.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương thông qua giáo dục lồng ghép trong các môn học phù hợp, các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nhiệm vụ học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh thông qua hình thức tổ chức các câu lạc bộ như câu lạc bộ TĐTT, Tiếng Anh, Mĩ thuật, Âm nhạc, Lịch sử,..

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bố hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Thực hiện tiết đọc thư viện theo Thông tư 16/2022/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 (2 tiết/học kỳ/lớp)

4.1.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số

4.1.3.1. Tổ chức dạy học Tiếng Anh

- Lớp 1,2 triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018, sử dụng bộ sách Ilearn Smart Start, thời lượng dạy 2 tiết/tuần.

- Lớp 3,4,5: Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh là môn học bắt buộc, hiệu quả; sử dụng SGK (bộ sách Wonderful World) đã được nhà trường lựa chọn theo danh mục SGK được các cấp thẩm quyền phê duyệt phù hợp với

khả năng, nhu cầu học sinh và của phụ huynh học sinh, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định Thông tư 32/2018 về chương trình giáo dục phổ thông.

- Phân công hợp lý, đảm bảo định mức tiết dạy đối với giáo viên Tiếng Anh của trường. Dạy Tiếng Anh lớp 3,4,5 với thời lượng 4 tiết/tuần.

- Tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng, lớp học nâng chuẩn. Yêu cầu xây dựng và thực hiện bồi dưỡng hàng năm.

- Khai thác triệt để các nguồn học liệu online. Chỉ đạo giáo viên sử dụng hệ thống học liệu Tiếng Anh trên trang web wonderful.vn (lớp 3,4,5), eduhome.com.vn (lớp 1,2).

- Tăng cường môi trường sử dụng Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: Tạo các sân chơi, giao lưu Tiếng Anh; khuyến khích học sinh đọc sách, truyện tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác cùng học tiếng Anh với học sinh.

- Thực hiện đổi mới đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra định kỳ đánh giá đủ 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

4.1.3.2. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3,4,5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (thời lượng 1 tiết/tuần)

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công dân số nhằm góp phần phát triển năng lực đặc thù môn Tin học.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

4.1.3.3. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục công dân số vào giảng dạy

- Nhà trường triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục công dân số vào giảng dạy cho học sinh thông qua dạy học môn Tin học lớp 3,4,5; Lớp 1, 2: 1 tiết /tuần. Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của BGD&ĐT.

4.1.4. Thực hiện nội dung giáo dục “địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 đã được sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông cấp tiểu học thành phố Hải Phòng; xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương, đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực quá tải cho học sinh.

- Tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đối với học sinh lớp 4,5 đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4,5 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương”; thời lượng 4-5 tiết/năm học.

4.1.5. Triển khai giáo dục STEM

- Chỉ đạo các khối lớp xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục STEM, xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức thực hiện dạy học STEM, hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>.

- Tổ chức chuyên đề chuyên môn giáo dục STEM, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

- Tăng cường tham mưu hiệu trưởng nhà trường trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

4.2. Vận dụng linh hoạt các hình thức, phương pháp dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

4.2.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức dạy học

- Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục;

- Tăng cường tổ chức các chuyên đề, hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học. Tạo điều kiện và giám sát giáo viên trong việc tham dự chuyên đề tại các cụm trường, chuyên đề cấp huyện, thành phố. Đổi mới và tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ khối chuyên môn trong trường và cụm trường thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh..., tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Động viên giáo viên tham gia SHCM online.

- Khai thác triệt để các tài liệu mềm theo các đường link đã được Nhà xuất bản giáo dục cung cấp, các tài liệu hướng dẫn.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống: Thực hiện dạy học gắn kết giữa kiến thức được học với vận dụng vào cuộc sống; tăng cường các hoạt động trải nghiệm vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống cho học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, xây dựng thói quen hình thành nhân cách; tăng cường giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền trẻ em; bình đẳng giới, phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục kỹ năng sống, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, ..

- Khuyến khích giáo dục STEM trong dạy học: giúp học sinh làm quen, nhận biết và tạo cảm hứng với những môn học trong STEM. Từ đó học sinh khám phá ra sự thú vị trọng STEM khi ứng dụng trong đời sống. STEM được triển khai dưới các hình thức như giảng dạy tích hợp các môn qua một chủ đề cụ thể, tổ chức các buổi thực hành, các hoạt động ngoại khóa như ngày hội STEM.

4.2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kì cho các môn học; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kì đối với môn Toán, TV, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ, LS-ĐL, KH.

- Trong các buổi SHCM, nhằm giúp giáo viên nhận thức và thực hiện đúng về kỹ thuật khi thực hiện đánh giá học sinh, đặc biệt tập trung vào nội dung biên soạn các mức câu hỏi, bài tập trong đề kiểm tra định kì đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu phát triển năng lực học sinh và tập trung vào nội dung đánh giá thường xuyên: chủ yếu nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện nghiêm túc quy chế sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ đánh giá học sinh, giúp giáo viên dành nhiều thời gian quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, không để học sinh ngồi nhầm lớp. Khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

4.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Bộ phận chuyên môn trường xác định chất lượng đội ngũ là yếu tố quyết định thành công của việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Vì vậy, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay và yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là một nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, cụ thể:

4.3.1. Tiếp tục bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- 100% cán bộ, giáo viên trong trường thực hiện tập huấn nghiêm túc, tích cực chương trình thay sách giáo khoa lớp 5. Tham dự đầy đủ, có chất lượng các đợt chuyên môn, chuyên đề các cấp có liên quan đến dạy học lớp 5 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Giáo viên lớp 1,2,3,4 tiếp tục bồi dưỡng, học hỏi kinh nghiệm để thực hiện tốt chương trình lớp 1,2,3, 4.

- 100% cán bộ, giáo viên trong trường có tài khoản học liệu tự bồi dưỡng.

4.3.2. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho cán bộ, giáo viên.

Chú trọng công tác bồi dưỡng giúp giáo viên khai thác sách giáo khoa, các nguồn liệu, thiết bị dạy học; giáo viên khai thác triệt để các tư liệu có trong SGK (tư liệu lịch sử); nâng cao năng lực vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học và cách thức đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên về chương trình, sách giáo khoa, những phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, đặc biệt là những giáo viên trẻ, giáo viên mới ra trường. Hội thảo các hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn. Đầu năm học, nhà trường tổ chức cho các tổ nghiên cứu, thảo luận, đề xuất các nội dung cần nghiên cứu, thảo luận, lên chuyên đề trong năm học. Các tổ khối đăng kí chuyên đề. Các tiết lên chuyên đề tổ khối, trường tập trung vào các tiết dạy có đổi mới phương pháp,

hình thức tổ chức dạy học, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả đồ dùng, thiết bị số trong dạy – học như: Dạy học trải nghiệm Toán 5; Sử dụng đồ dùng, thiết bị số hiệu quả trong dạy học; Giáo dục STEM, Qua các tiết lên lớp chuyên đề, chuyên môn trường tổ chức cho giáo viên cùng phân tích về ưu điểm của các phương pháp và kĩ thuật dạy học. Đảm bảo chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Tổ chức cho giáo viên hội thảo cách đánh giá học sinh theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Trong đó tăng cường đánh giá giữa học sinh với học sinh, học sinh tự đánh mình bằng các cách thức khác nhau. Tập huấn nâng cao năng lực ra đề kiểm tra cho giáo viên.

- Thông qua các tiết dự giờ, kiểm tra, qua kế hoạch dạy học của giáo viên, bộ phận chuyên môn trường phân tích, điều chỉnh bổ sung để giáo viên rút kinh nghiệm. Bản thân mỗi giáo viên sau mỗi giờ dạy đúc rút kinh nghiệm cho bản thân và trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.

- Nêu cao vai trò hỗ trợ đồng nghiệp của giáo viên cốt cán trong việc giúp đỡ, tư vấn cho đồng nghiệp về chuyên môn: Giáo viên cốt cán có thể hỗ trợ trực tiếp hoặc nhờ giảng viên của mình giải đáp các thắc mắc cho đồng nghiệp nếu vấn đề đó giáo viên cốt cán chưa giải đáp được.

- Khuyến khích giáo viên tự học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tích cực dự giờ đồng nghiệp, phát triển bản thân theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng qua nhiều hình thức như bồi dưỡng qua mạng, dự giờ học hỏi đồng nghiệp,...

4.3.3. Nâng cao chất lượng các cuộc giao lưu của giáo viên

- Động viên, khuyến khích giáo viên tham gia các cuộc giao lưu do Phòng giáo dục huyện, sở Giáo dục tổ chức, đặc biệt là các giáo viên trẻ. Bộ phận chuyên môn trường tạo điều kiện để giáo viên có điều kiện bồi dưỡng, chuẩn bị tham gia các kì giao lưu; có biện pháp tư vấn, giúp đỡ về chuyên môn; tạo tâm lí tự tin cho giáo viên, tránh áp lực với giáo viên tham gia giao lưu.

- Nhà trường tổ chức các Hội thi: Thi GV dạy giỏi; thi GV viết chữ đẹp; thi GV làm đồ dùng dạy học. Sau mỗi cuộc thi có tổng kết, rút kinh nghiệm.

4.4. Ứng dụng CNTT trong dạy học hiệu quả; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục

4.4.1. Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học

- Nhà trường tập huấn cho giáo viên về các phần mềm, về ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Khuyến khích giáo viên thường xuyên ứng dụng CNTT trong dạy học. Tổ chức các chuyên đề chuyên môn nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Tạo kho học liệu điện tử trong nhà trường, khuyến khích giáo viên thiết kế các bài giảng điện tử, video dạy học, bài giảng Elearning, thiết bị số, ngân hàng câu hỏi, phiếu bài tập... chuyển vào kho học liệu để giáo viên có thể sử dụng chung trong giảng dạy.

- Khuyến khích giáo viên, hướng dẫn học sinh khai thác các nguồn liệu điện tử phục vụ cho dạy - học.

4.4.2. Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục

- Tăng cường chỉ đạo chuyển đổi số trong giáo dục, thực hiện ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý giáo dục như: quản lý CBGV, học sinh, đánh giá học sinh trên

phần mềm CSDL ngành; CBQL, giáo viên thực hiện báo cáo, thống kê, ... thông qua các phần mềm trực tuyến, ...

- Tiếp tục triển khai giáo viên làm hồ sơ trực tuyến, giảm áp lực về hồ sơ giúp giáo viên có thêm thời gian tập trung nghiên cứu bài, học tập, bồi dưỡng.

4.5. Thực hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt về từng mặt, học sinh học hòa nhập

- Chỉ đạo giáo viên phân hóa học sinh ngay từ đầu năm học. Xây dựng kế hoạch bài dạy phân hóa đối tượng học sinh. Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả trong đánh giá kết quả học tập. Tìm tòi, tự học và học hỏi đồng nghiệp có kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; phân công hợp lý trong giảng dạy để giáo viên có nhiều thời gian nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo nội dung bồi dưỡng, phụ đạo. Tạo điều kiện cho giáo viên về thời gian, cơ sở vật chất như máy tính, mạng inter net, ..

- Phát huy tốt vai trò của thư viện nhà trường. Mua bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo hằng năm để giáo viên và học sinh có điều kiện để học tập và bổ trợ thêm kiến thức. Khai thác tài nguyên trên mạng internet.

- Tăng cường nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập được đánh giá như đối với học sinh không khuyết tật có điều chỉnh yêu cầu hoặc theo yêu cầu của kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Làm tốt công tác tuyên truyền vận động trẻ khuyết tật ra lớp; thường xuyên kiểm tra tư vấn giúp đỡ giáo viên trong việc giáo dục, đánh giá học sinh khuyết tật.

- Phối hợp tích cực với gia đình trong việc giáo dục học sinh.

5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân;

- Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép giảng dạy chuyên đề về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với môn Đạo đức theo quy định; dạy lồng ghép giáo dục An ninh quốc phòng; giảng dạy có hiệu quả bộ tài liệu “Giáo dục địa phương cho học sinh Hải Phòng”; Giáo dục An toàn giao thông, Giáo dục Lịch sử địa phương, Địa lý địa phương, đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, tuyên truyền giáo dục về lịch sử địa phương vào giảng dạy lồng ghép; dạy bộ tài liệu về Lịch sử Địa lí Hải Phòng... lồng ghép linh hoạt trong chương trình nhà trường, phù hợp điều kiện của đơn vị và đối tượng học sinh.

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Nghiên cứu, vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện, không áp đặt nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học. Dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện (2 tiết/khối lớp/Học kì)

6. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy - học:

- Tiếp tục rà soát, tham mưu với hiệu trưởng để hoàn thiện cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị để thực hiện có hiệu quả chương trình mới, thực hiện hiệu quả giáo dục STEM: mua sắm đồ dùng, trang thiết bị dạy học cần thiết, trang bị máy tính, máy soi,... cho mỗi phòng học.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông để phụ huynh học sinh nắm bắt được mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường cùng phụ huynh mua sắm đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập trước khi học sinh bước vào năm học mới.

Phần 2: KẾ HOẠCH HỌC KỲ I

1. Công tác chuyên môn:

- Đầu năm chuẩn bị đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên theo quy định.

- Đề xuất mua sắm trang thiết bị dạy học đảm bảo cho việc dạy học.

- Xây dựng thời khoá biểu học 2 buổi/ngày.

- Phân công chuyên môn CBQL, giáo viên, phân công trực ban giáo viên, trực ban theo dõi nền nếp thường xuyên học sinh.

- Triển khai các văn bản quy định về chuyên môn của các cấp. Tổ chức cho giáo viên học quy chế chuyên môn: quy định kế hoạch bài dạy, giảng, chấm, chữa, đánh giá học sinh; Hướng dẫn cách ghi các loại sổ sách.

- Chỉ đạo dạy học theo Kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục của từng khối lớp đã rà soát, đổi mới phương pháp dạy học. Triển khai vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại như: Dạy học trải nghiệm, Bài học Stem, Dạy học phân hóa,..

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT và sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học hiện đại.

- Tạo kho học liệu điện tử.

- Lên lớp chuyên đề chuyên môn cấp huyện môn Toán 5 theo lịch của PGD.

- Hướng ứng tháng ATGT. Dạy lồng ghép kiến thức về ATGT, QVBPTE, GDĐP, QPAN, phòng tránh ma túy, HIV/AIDS, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng tránh dịch bệnh, vệ sinh môi trường, rèn kỹ năng sống cho học sinh, ... vào các tiết GDĐT/HĐTN, Đạo đức, TNXH lớp 1,2,3, Khoa học, Lịch sử - Địa lý lớp 4,5, Âm nhạc/ Mĩ thuật và các hoạt động NGLL theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế.

- Thực hiện cập nhật chế độ thông tin, báo cáo cập nhật, kịp thời, đảm bảo tính chính xác.

2. Công tác kiểm tra:

- 100 % giáo viên được kiểm tra chuyên đề.

- 70% số giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm.

- Kiểm tra định kỳ tất cả các loại sổ sách của giáo viên (2 lần/ học kì).

- Kiểm tra hoạt động của tổ khối chuyên môn.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất.

3. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn:

*** Sinh hoạt chuyên môn cấp trường:**

- Tổ chức 01 lần/ tháng.

- Nội dung: triển khai học tập Quy chế chuyên môn, những Thông tư, văn bản mới về chuyên môn; tổ chức xây dựng kho học liệu điện tử; Xây dựng ma trận đề kiểm tra định kì các môn học; Lên lớp chuyên đề Dạy học lớp 5 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; Bài học STEM, Ứng dụng CNTT vào dạy học.

*** Sinh hoạt chuyên môn cấp tổ khối:**

- Lịch sinh hoạt: 2 lần/tháng

- Nội dung: các tổ khối nghiên cứu bài học, xây dựng kho học liệu điện tử, chuyên đề dạy học lớp 1,2,3,4,5 theo CT2018; Xây dựng ma trận đề kiểm tra định kì các môn học. Dạy học STEM, Dạy học trải nghiệm. Chuyên đề ôn tập học kì I.

*** Sinh hoạt chuyên môn cụm liên trường:**

- Lịch sinh hoạt: Thực hiện theo lịch chỉ đạo của cụm chuyên môn.

*** Sinh hoạt chuyên môn cấp Huyện, Thành phố:**

- Tham gia đầy đủ các buổi SHCM, chuyên đề hội thảo cấp huyện, thành phố.

*** Yêu cầu sinh hoạt chuyên môn:**

- Yêu cầu tất cả giáo viên trong các tổ khối tham gia SHCM đầy đủ, đúng thành phần, có chất lượng.

- GV trong tổ khối có trách nhiệm xây dựng, lên lớp chuyên đề bài dạy minh họa khi được phân công.

4. Tổ chức các đợt kiểm tra và các hội thi

- Kiểm tra nền nếp chuyên môn.
- Các lớp kiểm định kì theo phân phối chương trình.
- Khảo sát chất lượng GKI (K4,5); cuối HKI các khối lớp.
- Thi đua dạy tốt chào mừng các ngày lễ lớn 20/10, 20/11, 22/12, 8/3, 26/3
- Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cấp trường, thi giáo viên viết chữ đẹp cấp trường, thi viết chữ thi pháp, thi đồ dùng tự làm vào dịp từ 20/10 - 20/11.
- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, thi đấu các môn TDTT, chọn học sinh tham gia thi đấu cấp Huyện.
- Tổ chức cho học sinh tham gia cuộc thi Thầy cô trong mắt em, ...

5. Chỉ đạo viết Sáng kiến

- Ngay từ đầu năm học BGH khuyến khích cho giáo viên lựa chọn đề tài phục vụ cho việc giảng dạy và đăng ký viết Sáng kiến.
- Giúp giáo viên thu thập tài liệu, chứng cứ, dạy thực nghiệm và viết SK.

Phần 3: KẾ HOẠCH HỌC KÌ II

- Điều chỉnh thời khoá biểu và phân công chuyên môn cho các khối lớp và tổ bộ môn (nếu cần).
- Thực hiện chương trình thời khoá biểu HKII (18/01/2025)
- Quan tâm chỉ đạo sát sao giáo viên dạy đủ các môn học kết hợp dạy lồng ghép, tích hợp kĩ năng sống để phát triển toàn diện cho học sinh.
- Tiếp tục duy trì nền nếp chuyên môn. Tổ chức thường xuyên, có hiệu quả cho các tổ khối SHCM dưới nhiều hình thức và nội dung khác nhau (bàn bài, xây dựng tiết lên lớp chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy, ứng dụng đề tài sáng kiến; dạy học trải nghiệm, tham gia SHCM cụm liên trường đầy đủ có chất lượng...).
- Lên lớp chuyên đề cấp huyện môn Toán 4.
- Tổ chức ngày hội STEM
- Thường xuyên dự giờ thăm lớp, khảo sát chất lượng đại trà.
- Quan tâm chỉ đạo giáo viên phụ trách câu lạc bộ TDTT, Văn nghệ, Toán, TV,... để bồi dưỡng học sinh năng khiếu.
- Duy trì phong trào VSCĐ.
- Thường xuyên kiểm tra hồ sơ giáo viên, vở viết học sinh để theo dõi, đôn đốc và đánh giá kịp thời.
- Tiếp tục kiểm tra chuyên môn đảm bảo 100% số giáo viên được kiểm tra nội bộ.
- Tổ chức các đợt kiểm tra chất lượng định kì (cuối năm) cho học sinh theo đúng tinh thần chỉ đạo của chuyên môn, đảm bảo quy chế, công bằng, khách quan, đánh giá đúng chất lượng thực của học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên hoàn thành và nộp Sáng kiến đúng thời hạn. Thẩm định Sáng kiến cấp trường và nộp đề tài SK cấp huyện, cấp thành phố.

- Chỉ đạo giáo viên làm hồ sơ học sinh cuối năm đúng quy chế. Bàn giao hồ sơ giáo viên và học sinh.

Trên đây là Kế hoạch chuyên môn năm học 2024 - 2025 của Trường Tiểu học Đồng Minh. Căn cứ vào kế hoạch Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện năm, kì, tháng, tuần. Trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ, các tổ chuyên môn rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với từng thời gian cụ thể.

Nơi nhận:

- Tổ chuyên môn & GV (đề t/h);
- Lưu: hồ sơ CM

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Dân

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN HÀNG THÁNG

Thời gian	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh
<p align="center">Tháng 8/2024</p>	<p>Nhiệm vụ trọng tâm: <i>Chuẩn bị năm học mới</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân công nhiệm vụ, chuyên môn năm học 2024-2025 - Xây dựng thời khóa biểu năm học 2024-2025. - Bàn giao hồ sơ học sinh. - Tổ chức bồi dưỡng, SHCM: <p>+ Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục.</p> <p>+ Chuyên đề các môn học lớp 5.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn chuyên môn theo lịch của SGD, PGD. - Hoàn thành công tác tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2024-2025 - Đón HS đầu năm theo lịch của PGD, SGD. - Nộp TKB và phân công chuyên môn về PGD. <p>.....</p>	
<p align="center">Tháng 9/2024</p>	<p>Nhiệm vụ trọng tâm: <i>Xây dựng nền nếp, kỉ cương nhà trường</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức khai giảng năm học 2024- 2025 - Triển khai các văn bản chỉ đạo về chuyên môn năm học 2024 - 2025; Triển khai một số quy định chuyên môn năm học 2024 - 2025. - Thực hiện chương trình tuần 1 từ 9/9, ổn định thời khoá biểu học 2 buổi/ ngày. - Triển khai dạy lồng ghép kiến thức ATGT, QVBPTE, GDĐP, QPAN,.. - Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và duyệt kế hoạch của tổ chuyên môn. - Họp tổ xây dựng chỉ tiêu, đăng kí thi đua năm học 2024 - 2025. - Kiểm tra, rà soát sĩ số học sinh, thông tin học sinh trên phần mềm CSDL. - Tham gia SHCM cụm, huyện. - Đăng kí chuyên đề chuyên môn cấp huyện. - Tham dự HNCC, VC, NLĐ năm học 2024-2025 - Kiểm tra việc thực hiện chương trình, nề nếp dạy học, dự giờ giáo viên. - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn. - Kiểm tra 100% hồ sơ giáo viên. - Kết hợp Liên đội kiểm tra nền nếp đầu năm, dự giờ kiểm tra nề nếp học tập của học sinh. <p>.....</p>	

<p>Tháng 10/2024</p>	<p>Nhiệm vụ trọng tâm: <i>Hội giảng chào mừng ngày 20/10</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì nề nếp dạy và học. - Xây dựng kế hoạch và triển khai Hội thi GVG cấp trường. - Tham dự chuyên đề cấp trên tổ chức - SHCM cấp trường: Ứng dụng CNTT trong dạy học Toán, Tiếng Việt lớp 5. - Dạy tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống. - Kiểm tra việc thực hiện chương trình; nề nếp dạy học, dự giờ giáo viên. - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo KH kiểm tra nội bộ - Kiểm tra nề nếp học sinh. - Khảo sát nhanh chất lượng các lớp. <p>.....</p>	
<p>Tháng 11/2024</p>	<p>Nhiệm vụ trọng tâm: <i>Chào mừng ngày NGVN 20/11</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì nề nếp dạy và học - Tiếp tục Hội thi GVG giỏi cấp trường, lập danh sách GV thi cấp huyện. - Tổ chức thi GV viết chữ viết đẹp cấp trường, lập danh sách GV thi viết chữ đẹp cấp huyện. - Tổng kết Hội thi GV giỏi cấp trường. - Triển khai viết SKKN. - Tổ chức Hội thi GV làm đồ dùng dạy học - Tổ chức KTĐK giữa kì I (Toán, TV lớp 4,5) theo TT27/2020 TTBGD. - Đánh giá định kì Giữa kì I các môn học và HĐGD các khối lớp, hoàn thiện báo cáo kết quả giữa học kì I, kết quả đánh giá trên phần mềm CSDL. - SHCM tổ khối theo hướng nghiên cứu bài học: - Tăng cường bồi dưỡng HS dự thi môn Cờ vua, Đá cầu chuẩn bị dự thi TDTT cấp Huyện. - Kiểm tra việc thực hiện chương trình, nề nếp dạy và học. Dự giờ giáo viên. - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo KH kiểm tra nội bộ <p>.....</p>	
	<p>Nhiệm vụ trọng tâm: <i>Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện</i></p>	

<p>Tháng 12/2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì nề nếp dạy và học. Tham gia các hoạt động chào mừng ngày TLQĐNDVN 22/12: dâng hương, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ,.. - Chỉ đạo giáo viên tăng cường giáo dục thể chất và các hoạt động TDTT tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, Huyện. - Bồi dưỡng, hỗ trợ GV tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp huyện. - Kiểm tra việc thực hiện chương trình, nề nếp dạy và học. Dự giờ giáo viên. - Hướng dẫn ôn tập, xây dựng đề kiểm tra định kì, đánh giá định kì cuối học kì I các khối lớp. - SHCM tổ khối Chuyên đề : Ôn tập - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo KH kiểm tra nội bộ - 	
<p>Tháng 01/ 2025</p>	<p>Nhiệm vụ trọng tâm: Sơ kết học kì I</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì nề nếp dạy và học; tổ chức ôn tập và KTĐK cuối HKI - Cập nhật đánh giá định kì cuối HKI trên CSDL - Tổ chức sơ kết học kì I và triển khai phương hướng nhiệm vụ HKII. - SHCM tổ khối: Đổi mới phương pháp dạy học môn Toán, Tiếng Việt. - Tổng hợp, báo cáo kết quả giáo dục học kì I - Báo cáo kết quả HKI về PGD theo quy định. Thực hiện công tác báo cáo giữa năm trên CSDL ngành. - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo KH kiểm tra nội bộ. - Kiểm tra việc thực hiện chương trình; nề nếp dạy học, dự giờ giáo viên. - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS. - Đón đoàn kiểm tra toàn diện của PGD&ĐT. 	
<p>Tháng 02/ 2025</p>	<p>Nhiệm vụ trọng tâm: Thi đua chào mừng ngày TLĐCSVN 3/2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì nề nếp dạy và học - Thực hiện nghỉ và trực Tết Nguyên đán đúng thời gian quy định. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nề nếp, đồ dùng học tập, vệ sinh các lớp sau tết và đầu HKII; thực hiện nghỉ tết đúng quy định - Chỉ đạo thực hiện chương trình sau tết đúng quy định. - Tham gia hội thi GVG cấp Huyện, TP. - Báo cáo sơ kết Học kỳ I. - Kiểm tra việc thực hiện chương trình; nề nếp dạy học, dự giờ giáo viên. - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo KH kiểm tra nội bộ. - SHCM trường: Chuyên đề: Dạy học trải nghiệm sáng tạo phát huy tích cực, năng lực sáng tạo của học sinh. - - 	
<p>Tháng 03/2025</p>	<p>Nhiệm vụ trọng tâm: Thi đua chào mừng ngày TLĐTNCSHCM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì nề nếp dạy và học; tham gia các hoạt động chào mừng ngày QTPN 8/3; TLĐTNCSHCM 26/3 - Kiểm tra GKII môn Toán, TV lớp 4,5. Đánh giá định kỳ GKII các môn học và hoạt động giáo dục các khối lớp, hoàn thiện báo cáo kết quả GKII trên CSDL ngành. - Kiểm tra việc thực hiện chương trình; nề nếp dạy học, dự giờ GV. - SHCM tổ khối : Chuyên đề: Dạy học tích hợp - - 	<p>Chuyên đề dạy học STEM lớp 4</p>
<p>Tháng 04/2025</p>	<p>Nhiệm vụ trọng tâm: Nâng cao chất lượng dạy học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì nề nếp dạy và học; tổ chức các hoạt động giáo dục kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam 30/4; ngày Hội Đọc sách 21/4 - Triển khai kế hoạch ôn tập cuối năm - SHCM trường Chuyên đề: Ôn tập cuối năm. - Tăng cường ôn tập để chuẩn bị KSCL cuối năm. - Kiểm tra vở học sinh - Khảo sát chất lượng các lớp - Tổ chức Ngày hội đọc sách, ngày hội STEM - - - 	

<p>Tháng 5/2024</p>	<p>Nhiệm vụ trọng tâm: Tổng kết năm học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì nề nếp dạy và học; tổ chức các hoạt động giáo dục kỷ niệm ngày TLĐTNTPHCM 15/5; ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5 - Khảo sát chất lượng giáo dục học sinh cuối năm - Tổ chức kiểm tra định kì, nghiệm thu, bàn giao chất lượng cuối năm; đánh giá, xếp loại, khen thưởng học sinh cuối năm và tổng kết năm học; tổ chức lễ ra trường cho học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học. - Báo cáo tổng kết năm học trên CSDL - Tổng hợp, báo cáo kết quả giáo dục năm học trước ngày - Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV (GV tự đánh giá); đánh giá viên chức. - Báo cáo kết quả đánh giá về công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với CBQL, GV - Bàn giao học sinh hoạt động hè ở các thôn trên địa bàn xã. 	
--------------------------------	--	--

